

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM

Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị
Phí đơn kỳ

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Trao gửi niềm tin,
đầu tư sáng suốt



TRAO GỬI NIỀM TIN – ĐẦU TƯ SÁNG SUỐT**MỤC LỤC****TRANG**

THÔNG ĐIỆP TỪ BAN GIÁM ĐỐC DAI-ICHI VIỆT NAM	1
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PHÍ ĐƠN KỲ NĂM 2016	2
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ NĂM 2017	5
CÁC BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2016	10
XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM	12



THÔNG ĐIỆN TỪ BAN GIÁM ĐỐC DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Quý Khách hàng thân mến,

Kính thưa Quý khách hàng,

Năm 2016 tiếp tục là một năm thành công của Dai-ichi Life Việt Nam. Kết thúc năm kinh doanh thứ 10 tại Việt Nam, Công ty đã mở rộng mạng lưới lên gần 200 văn phòng với đội ngũ hơn 900 nhân viên và trên 60.000 tư vấn tài chính, vinh dự phục vụ gần 1,6 triệu khách hàng trên toàn quốc. Với chiến lược tăng tốc bền vững, trong năm 2016, Dai-ichi Life Việt Nam đã đạt kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt trên 5.300 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2015. Với thị phần tổng doanh thu phí bảo hiểm từ 4.4% khi mới gia nhập thị trường Việt Nam vào đầu năm 2007 lên hơn 10.5% trong năm 2016, Dai-ichi Life Việt Nam tiếp tục giữ vững vị thế là một trong bốn công ty dẫn đầu trên thị trường bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam.

Liên tiếp được Tập đoàn Dai-ichi Life Holdings hỗ trợ vốn để mở rộng kinh doanh, sau đợt tăng vốn điều lệ lên 100 triệu đô la Mỹ vào ngày 9/5/2016, nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty vào ngày 18/1/2017, Dai-ichi Life Việt Nam đã được Bộ Tài chính cấp Giấy phép chấp thuận cho đợt tăng vốn thứ ba lên thành 117 triệu đô-la Mỹ. Với việc tăng vốn này, Dai-ichi Life Việt Nam tiếp tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có mức vốn hoá lớn nhất thị trường, minh chứng tiềm lực tài chính vững mạnh cũng như cam kết “Gắn bó dài lâu” với khách hàng Việt Nam.



Là một doanh nghiệp đến từ Nhật Bản, với triết lý “Khách hàng là trên hết”, Dai-ichi Life Việt Nam luôn cam kết Quý khách hàng không chỉ được bảo vệ trước những rủi ro trong cuộc sống thông qua các giải pháp tài chính ưu việt của Công ty, mà còn có cơ hội tăng trưởng tài sản ổn định trong dài hạn thông qua việc đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị thuộc sản phẩm tích hợp bảo hiểm – đầu tư – tài chính cao cấp An Thịnh Đầu Tư.

Đánh dấu mốc son 10 năm đồng hành cùng đất nước và người dân Việt, năm 2017 dự báo sẽ là bước chuyển mình đầy năng động của Dai-ichi Life Việt Nam. Với chiến lược đẩy mạnh quy mô kinh doanh, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và dịch vụ, hoàn thiện chất lượng phục vụ khách hàng, và không ngừng đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao, chúng tôi tin chắc rằng Dai-ichi Life Việt Nam sẽ luôn là chuyên gia đầu tư tin cậy, đảm bảo lợi nhuận hấp dẫn hơn nhằm mang lại các giá trị tối ưu cho Quý khách hàng. Thay mặt Ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên Dai-ichi Life Việt Nam, cùng Công ty Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, tôi xin tri ân sâu sắc sự tin tưởng và gắn bó dài lâu của Quý khách hàng đối với Công ty trong suốt một thập kỷ qua, và mong ước được tiếp tục đồng hành với Quý khách hàng và gia đình thân yêu.

Tiếp theo, tôi xin kính mời Quý khách hàng cùng theo dõi báo cáo hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị với nhiều kết quả khả quan trong năm 2016 nhằm đáp ứng tốt nhất kỳ vọng của Quý khách hàng.

Kính chúc Quý khách cùng gia đình nhiều Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Trân trọng,

TRẦN ĐÌNH QUÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PHÍ ĐƠN KỲ NĂM 2016

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ PHÍ ĐƠN KỲ

vào các ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho kỳ kế toán từ ngày 26 tháng 10 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

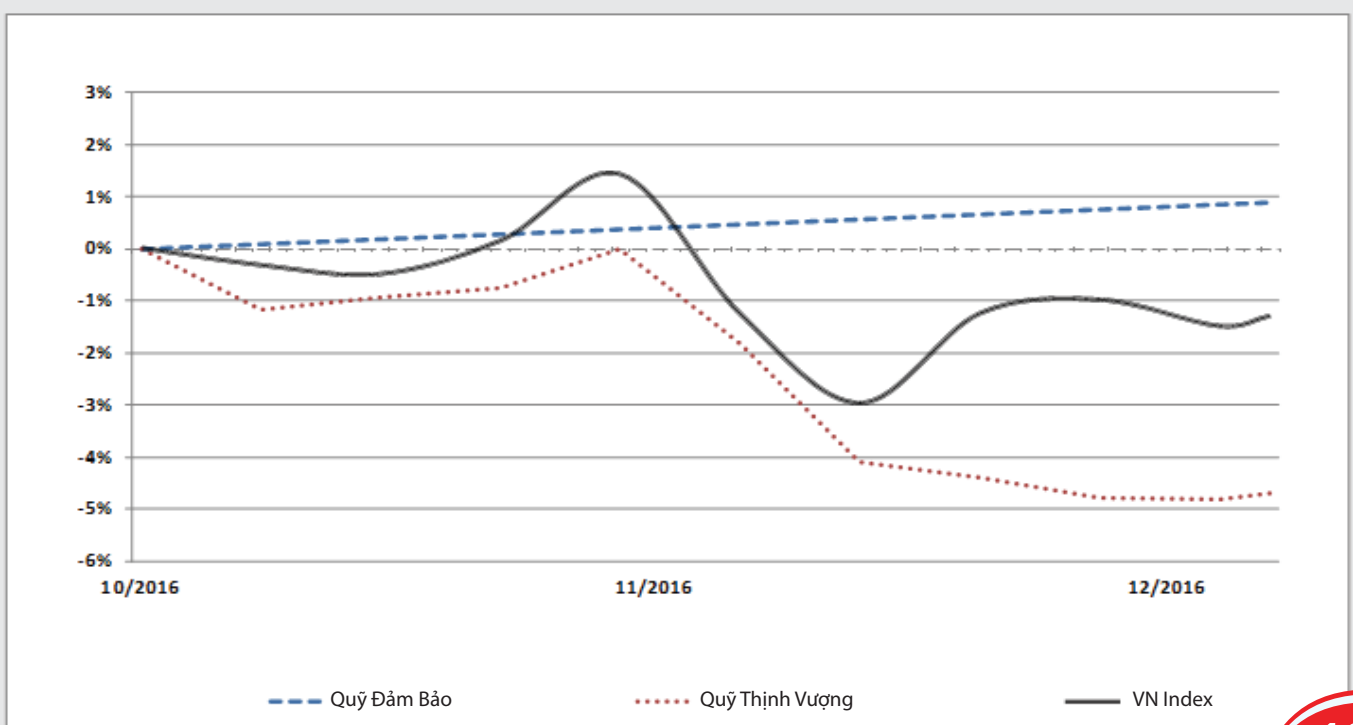
Trong năm 2016, do ảnh hưởng những sự biến động kinh tế, chính trị trên thế giới cũng như thiên nhiên khắc nghiệt ở miền Trung Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng có phần chậm lại, GDP đạt 6,21%, mặc dù thấp hơn mục tiêu nhưng vẫn giữ xu hướng tăng dần giữa các quý. Đối với thị trường chứng khoán, vào những tháng đầu năm và cuối năm nhìn chung có biến động giảm so với sự tăng trưởng mạnh trong năm. Nhìn chung giá trị của quỹ liên kết dao động khá đồng đều với thị trường chung.

Từ khi thành lập các Quỹ liên kết đơn vị - Phí đơn kì (27/10/2016) đến 31/12/2016, giá trị tài sản của Quỹ Đảm Bảo, với tỷ trọng đầu tư 84% vào trái phiếu chính phủ và 16% tiền gửi ngân hàng, tăng trưởng 0,89% sau hai tháng đầu khi đi vào hoạt động. Trong khi đó, trong cùng kỳ, Quỹ Thịnh Vượng với tỷ trọng phân bổ trên 86% vào cổ phiếu niêm yết và giải ngân vào thời điểm thị trường bước vào nhịp điều chỉnh, nên giá trị tài sản của Quỹ này giảm 4,7%, so với mức giảm của chỉ số VN-index là 1,3%. Cần lưu ý rằng, diễn biến của chỉ số VN-Index trong giai đoạn này không phản ánh đúng xu thế chung của thị trường chứng khoán; cụ thể, có một số mã chứng khoán có vốn hóa lớn mới niêm yết và giao dịch vào thời điểm cuối năm 2016, đã gây "nhiều động" đến "phong vũ biểu" thị trường của VN-Index.

Bảng bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của các Quỹ

Tỷ suất sinh lời	Quỹ Đảm bảo	Quỹ Thịnh vượng	VN Index
Từ 27/10/2016 đến 31/12/2016	0,89%	-4,70%	-1,30%

Biểu đồ bên dưới thể hiện sự dao động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của các Quỹ



Danh sách 05 cổ phiếu tiêu biểu trong danh mục đầu tư của các Quỹ:

CỔ PHIẾU	CÔNG TY	NHÓM NGÀNH	TỶ TRỌNG (% NAV)
VNM	Vinamilk	Tiêu dùng – Thực phẩm, Sữa	13,4%
VCB	Vietcombank	Tài chính – Ngân hàng	10,6%
HPG	Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu – Sản xuất thép	9,7%
VIC	Tập đoàn Vingroup	Bất động sản và Xây dựng	9,6%
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	Nguyên vật liệu – Dầu khí	9,2%

(Số liệu cập nhật tại ngày 30/12/2016)

Bảng bên dưới nêu rõ mục tiêu, chính sách và lĩnh vực đầu tư của các Quỹ

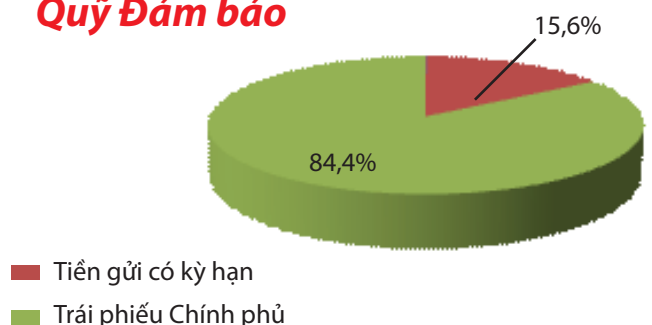
Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư
Quỹ Đảm Bảo	Tạo thu nhập ổn định.	Chính sách đầu tư: Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập ổn định khác mà pháp luật cho phép.
Quỹ Thịnh Vượng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn.	Chính sách đầu tư: Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư có tiềm năng tăng trưởng vốn cao. Rủi ro đầu tư: Cao	Cổ phiếu chưa niêm yết, các cổ phiếu đang được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công cụ tài chính khác mà pháp luật cho phép.

Quỹ Đảm bảo

Quỹ này có lợi suất tăng trưởng cố định với tỷ lệ lợi nhuận là 5%/ năm. Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản bằng tiền đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Đảm Bảo tăng từ giá ban đầu 10.236,69 đồng lên 10.327,40 đồng tại cuối năm 2016, tăng 0,89%. Quỹ này chỉ đầu tư vào những khoản thu nhập ổn định và được đảm bảo lợi suất cố định nên tính biến động và rủi ro rất thấp.

Quỹ Đảm bảo



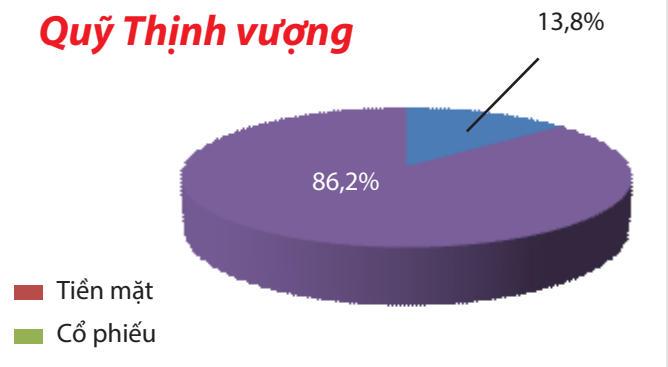


Quỹ Thịnh vượng

Quỹ này có mục tiêu tăng trưởng cao từ trung và dài hạn. Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản bằng tiền đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời Quỹ cũng phân bổ một phần đầu tư vào các tài sản mang lại thu nhập ổn định.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Thịnh Vượng giảm từ giá ban đầu 10.000,00 đồng xuống 9.529,59 đồng tại cuối năm 2016, giảm - 4,70%. Do tính biến động và rủi ro của quỹ này cao nên lợi suất của quỹ này giảm tương ứng so với thị trường chung.

Quỹ Thịnh vượng



CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Phí quản lý Quỹ

CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
Quỹ Đảm bảo	(*)	(24.733.723)
Quỹ Thịnh vượng	2,00%	7.032.563

(*) Khoản chênh lệch giữa mức tăng trưởng thực tế của Quỹ Đảm Bảo và mức tăng trưởng đảm bảo.

Phí đầu tư trực tiếp

CỔ PHIẾU	SỐ TIỀN
Quỹ Đảm bảo	198.000
Quỹ Thịnh vượng	1.598.910

CỔ TỨC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CỔ TỨC ĐẾN TÀI SẢN RÒNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
 Quỹ Đảm bảo và Quỹ Thịnh Vượng là quỹ không chia cổ tức nên các quỹ này sẽ không phân chia cổ tức cho các Chủ hợp đồng.



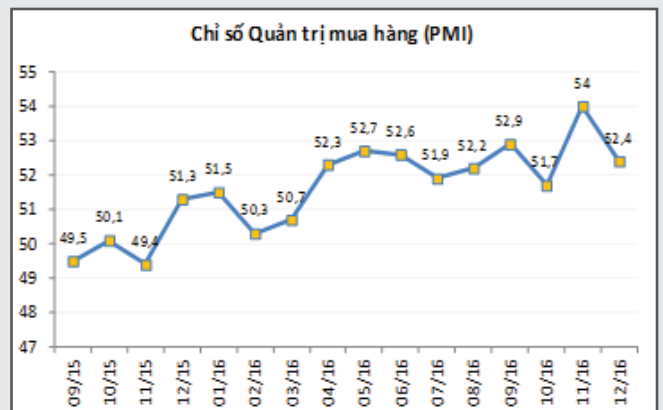
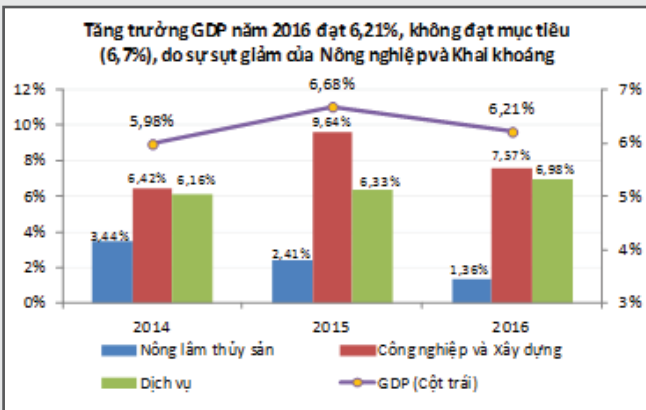
THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ NĂM 2017

CÁC NHẬN ĐỊNH CHÍNH

- Tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 6,21%, không đạt mục tiêu. Tuy nhiên, trong bối cảnh chính trị, kinh tế thế giới có nhiều biến động trong năm 2016, kết quả trên là khá tốt. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng năm 2016 đều đạt kết quả tốt và trong tầm kiểm soát của chính phủ như lạm phát (dưới 5%), lãi suất (ổn định và ở mức thấp), tỷ giá ổn định dự trữ ngoại hối tăng kỷ lục, cán cân thương mại (thặng dư 2,68 tỷ USD), đầu tư trực tiếp nước ngoài khả quan (giải ngân FDI đạt 15,8 tỷ USD). Mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% của Việt Nam năm 2017 là khá thách thức trong điều kiện kinh tế quốc tế vẫn có còn những diễn biến khó lường liên quan đến (i) chính sách kinh tế của tân Tổng thống Mỹ, FED tăng lãi suất và đồng USD tăng giá, (ii) diễn biến giá dầu, và (iii) các biến cố địa chính trị khác.
- Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong những thị trường hấp dẫn nhất khu vực, với mức tăng trưởng (VN-Index) 14,8% trong năm 2016; tăng trưởng bình quân 5 năm giai đoạn 2012 – 2016 cũng đạt 14,6%/năm. Năm 2017, cơ hội đầu tư vẫn có, nhưng rủi ro cũng nhiều và phức tạp hơn. Cung “hàng hóa” cải thiện cả về lượng và chất, xoay quanh câu chuyện (i) “nới room” và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp hàng đầu, (ii) IPO và niêm yết mới các công ty lớn. Rủi ro lớn nhất và khó dự báo nhất liên quan đến diễn biến kinh tế chính trị trên thế giới như đề cập ở trên.
- Phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt 281 nghìn tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch phát hành cả năm 2016. Lợi suất TPCP giảm tại tất cả các kỳ hạn so với cuối năm 2015. Trong năm 2017, thanh khoản của hệ thống ngân hàng (dự báo vẫn ổn định và dồi dào) vẫn sẽ là yếu tố quan trọng nhất tác động đến diễn biến trên thị trường TPCP và lợi suất TPCP dự báo sẽ không biến động nhiều so với năm 2016.
- TTCK vẫn là một trong những kênh đầu tư có thể mang lại mức sinh lời tốt nhất. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần cân nhắc “khẩu vị rủi ro” phù hợp để tìm kiếm lợi nhuận cao hơn.

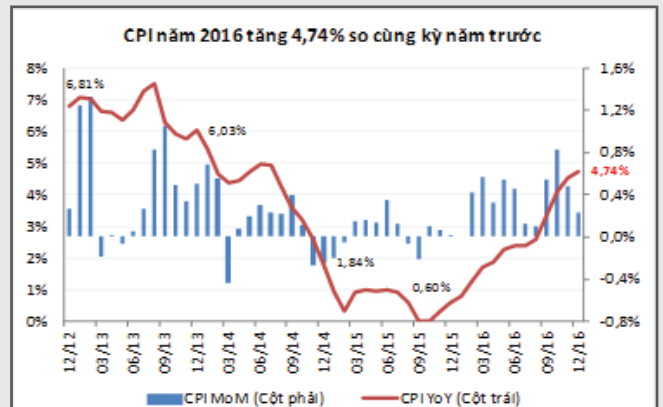
TÌNH HÌNH KINH TẾ

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, sự cố môi trường biển, thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công. Nguyên nhân là do sự sụt giảm tăng trưởng của ngành Nông nghiệp (chỉ tăng 0,72%) và Khai khoáng (giảm 4%) mức thấp nhất kể từ năm 2011. Hạn hán, thiên tai, sự cố môi trường biển đã ảnh hưởng đến tăng trưởng Nông nghiệp; trong khi Khai khoáng sụt giảm là do giá dầu thế giới xuống thấp nên phải cắt giảm sản lượng khai thác dầu thô. Trong khi đó, ngành Công nghiệp chế biến chế tạo vẫn duy trì tăng trưởng cao, đạt 11,9%. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) có xu hướng tăng và luôn cao hơn mức 50 điểm trong năm 2016, cho thấy sản xuất tiếp tục được mở rộng. Khu vực Dịch vụ tăng 6,98% cao hơn năm trước.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2016 tăng 4,74% cao hơn mức tăng 0,6% của năm 2015, chủ yếu là do tăng giá dịch vụ công (y tế và giáo dục) do nhà nước chủ động điều chỉnh mạnh. Ngoài ra, giá nhà ở, vật liệu xây dựng và giá thực phẩm tăng nhanh hơn cũng làm cho lạm phát tăng. Trong khi đó, lạm phát cơ bản vẫn được duy trì ổn định quanh mức 1,87%. Trên cơ sở các yếu tố ảnh hưởng đến lạm phát năm 2017 nằm trong tầm kiểm soát, nên mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức dưới 5% trong năm 2017 của Chính phủ là có thể đạt được.

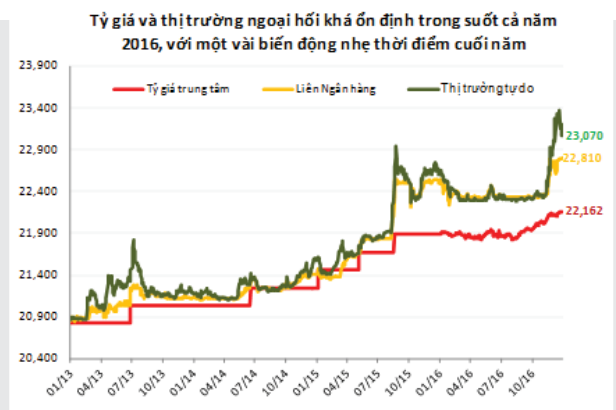


(Nguồn: TCTK & Tradingeconomics)

Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 175,9 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước (năm 2015 tăng 7,9%). Kim ngạch nhập khẩu đạt 173,3 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm trước. **Cán cân thương mại hàng hóa năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD**, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 21,02 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) xuất siêu 23,7 tỷ USD.

Lãi suất huy động tăng nhẹ trong năm 2016 trong khi lãi suất cho vay khá ổn định và ít biến động. Đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm. Theo NHNN, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay

các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. **Trong năm 2017, mặt bằng lãi suất sẽ vẫn tiếp tục chịu áp lực tăng** do những biến động khó lường trên thị trường thế giới, đặc biệt là lộ trình tăng lãi suất của FED dẫn đến áp lực tỷ giá. Khi đó, NHNN có thể phải điều chỉnh lãi suất VNĐ ở mức chênh lệch đủ hấp dẫn so với USD; Tăng trưởng tín dụng dự báo ở mức cao (18%) nhằm mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và áp lực lạm phát tăng cũng gây sức ép tăng lãi suất; và những vấn đề nội tại của hệ thống ngân hàng dẫn đến việc cạnh tranh tăng lãi suất huy động.



(Nguồn: NHNN, DFVN Research)

Tỷ giá và thị trường ngoại hối ổn định giúp cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có điều kiện tăng dự trữ ngoại hối lên mức kỷ lục trên 40 tỷ USD. Thị trường ngoại hối khá ổn định trong suốt cả năm 2016 và chỉ có một vài biến động nhẹ thời điểm cuối năm do yếu tố mùa vụ và ảnh hưởng tâm lý từ việc đồng USD tăng giá so với các đồng tiền chủ chốt khác trên thế giới sau kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ và FED tăng lãi suất đồng USD. Tỷ giá trung tâm tăng 1,21% so với đầu năm. Tỷ giá liên ngân hàng cũng tăng trở lại, ở mức 22.790 VND/USD, tăng khoảng 1,11% so với đầu năm.

Tuy nhiên, nguồn cung ngoại tệ khá dồi dào nhờ (i) cán cân thương mại thặng dư 2,68 tỷ USD, (ii) giải ngân vốn FDI năm 2016 đạt 15,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2015. Nhờ đó, cán cân thanh toán tổng thể dự báo sẽ thặng dư ở mức cao so với mức thâm hụt trên 6 tỷ USD vào cuối năm 2015. Dự báo, trong năm 2017 đồng VND có thể sẽ chịu nhiều sức ép hơn giai đoạn trước từ các yếu tố bên ngoài do đồng USD mạnh lên so với một số đồng tiền chủ chốt khác. Tuy nhiên, triển vọng nguồn cung ngoại tệ dồi dào sẽ giúp NHNN có thể chủ động hơn trong việc điều hành tỷ giá và bình ổn thị trường ngoại hối khi cần thiết nhằm đảm bảo các cân đối vĩ mô quan trọng khác.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2017

Tăng trưởng kinh tế 2017 kỳ vọng sẽ được cải thiện và có thể đạt mức tăng trưởng GDP 6,7% như Nghị quyết Quốc hội đề ra, nhờ cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng hơn và đặc biệt, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển trở thành động lực chính của nền kinh tế năm 2017. Quốc tế, giá dầu dự báo tăng mạnh trong năm 2017, góp phần tăng thu NSNN nhờ tăng sản lượng khai thác và tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu cũng dự báo lạc quan hơn trong năm 2017, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam.

Tuy nhiên, vẫn còn đó những thách thức trong năm 2017: trong nước, tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế diễn ra chậm và vẫn phụ thuộc lớn vào tăng trưởng của khu vực FDI; thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp. Kinh tế thế giới có thể phải đối mặt với những diễn biến khó lường, trong đó phải kể đến là đồng USD tăng giá và khả năng FED tăng lãi suất đi cùng với chính sách bảo hộ kinh tế của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump; triển vọng giá dầu; và kinh tế Trung Quốc, đồng Nhân dân tệ và đặc biệt, mối quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc dẫn đến những căng thẳng địa-chính trị sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường Châu Á và Việt Nam.

Một số sự kiện kinh tế thế giới nổi bật trong Quý 3 năm 2016 mà tác động của nó đến kinh tế và TTCK Việt Nam dự báo sẽ còn tiếp tục trong năm 2017.

Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ. Những quan điểm chính sách của ông Trump có thể gây bất định cho kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam ở nhiều phương diện. Một là, Ông Trump có quan điểm bảo hộ thương mại và tuyên bố sẽ rút khỏi Hiệp định Đối tác Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (TPP). Quan điểm này có thể ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu cũng như hoạt động đầu tư nước ngoài vào các nền kinh tế mới nổi. Hai là, ông Trump cũng tuyên bố tăng cường các biện pháp kích thích kinh tế bằng cách tăng chi tiêu chính phủ và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Biện pháp này dẫn đến lãi suất đồng USD tăng lên và đồng USD tăng giá, sẽ ảnh hưởng đến nợ công và điều hành tỷ giá của Việt Nam, đồng thời cũng sẽ làm giảm dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài của Mỹ vào Việt Nam.

Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất. Ngày 14/12, Fed chính thức nâng lãi suất cơ bản đồng USD thêm 25 điểm lên ngưỡng từ 0,5% đến 0,75%. Đây là lần tăng lãi suất thứ II trong vòng gần một thập kỷ qua, tính từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 (lần thứ I vào 12/2015). Động thái này đã được dự báo trước. Tuy nhiên, chính tuyên bố của FED có thể sẽ tăng lãi suất 3 lần trong năm 2017 (tùy thuộc vào chính sách kinh tế của Tổng thống Donald Trump) mới là nguyên nhân chính đẩy đồng USD tăng mạnh.

Thỏa thuận lịch sử của các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ (OPEC). Từ sau khi đạt đỉnh 114 USD/thùng hồi tháng 6/2014, giá dầu sụt giảm mạnh và có thời điểm chạm mốc 27 USD/thùng hồi tháng 1/2016. Trong bối cảnh giá dầu không thể vượt ngưỡng tâm lý 50 USD/thùng trong thời gian dài, các thành viên OPEC ngồi lại với nhau và đạt được một thỏa thuận lịch sử vào ngày 30/11 tại Vienna (Áo). Ngoài ra, OPEC cũng đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng với Nga và các nước khác. Theo đó, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo giá dầu thô năm 2017 có thể đạt bình quân 55 USD/thùng.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam (VN-Index) tăng trưởng 14,8 % năm 2016, một trong những TTCK có tốc độ tăng trưởng tốt nhất trong khu vực, do nhiều yếu tố hỗ trợ như sự phục hồi của giá dầu và hàng hóa cơ bản, mặt bằng lãi suất giảm, chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước, cam kết hỗ trợ doanh nghiệp của chính phủ, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp được cải thiện. Cũng có các sự kiện dự báo gây bất lợi cho TTCK như “Brexit” hay bầu cử Tổng thống Mỹ, nhưng thực tế tác động là ngắn hạn và không phải tiêu cực. Giá trị vốn hóa thị trường ước đạt khoảng 1.765 nghìn tỷ, tương đương 42% GDP. Thanh khoản cải thiện mạnh, quy mô giao dịch bình quân đạt 6.860 tỷ đồng/phiên, tăng 39% so với cuối năm 2015

Tăng trưởng VN-Index theo năm, giai đoạn (2012 - 2016)

2012	2013	2014	2015	2016	Bình quân năm (CAGR)
17,7%	22%	8,1%	6,1%	14,8%	14,6%

Triển vọng năm 2017, TTCK Việt Nam vẫn là một kênh đầu tư hấp dẫn nhờ môi trường chính trị, kinh tế vĩ mô ổn định và trong chu kỳ hồi phục tăng trưởng; Thanh khoản thị trường tốt nhờ cải thiện quy mô và chất lượng “hàng hóa” niêm yết; Định giá và mức sinh lời của thị trường cũng hấp dẫn tương đối so với các thị trường khác trong khu vực. Bên cạnh đó, có nhiều yếu tố mang tính xúc tác tạo động lực tăng trưởng cho TTCK, đặc biệt tính minh bạch và chuyên nghiệp hơn của thị trường được đề cao, giúp TTCK Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.



Một vài chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng năm 2017: tăng trưởng GDP 6,7%; lạm phát mục tiêu dưới 5%; chủ động điều hành ổn định tỷ giá; mặt bằng lãi suất duy trì ổn định quanh mức cuối năm 2016 và có thể tăng nhẹ; thu hút FDI cả cam kết và giải ngân ở mức cao.

TTCK vẫn là lựa chọn đầu tư hấp dẫn với nhà đầu tư nước ngoài xét ở góc độ định giá và triển vọng lợi nhuận. Hệ số P/E của chỉ số VN-Index hiện ở mức 15,9 lần cao hơn 12,4x cuối năm 2015. Tuy nhiên, triển vọng lợi nhuận là khả quan. Lợi nhuận của các công ty niêm yết thuộc VN-Index được dự báo tăng trưởng 23% trong 12 tháng tới, theo dữ liệu tính toán của Bloomberg.

Ngoài ra, các yếu tố mang tính sự kiện, xúc tác tạo động lực tăng trưởng và thanh khoản cho TTCK như (1) thoái vốn nhà nước kết hợp với việc “nới room” nhà đầu tư nước ngoài tại các công ty lớn, (2) thúc đẩy cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đầu ngành, và (3) triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam. Một số doanh nghiệp nổi bật trong danh sách thoái vốn nhà nước từ SCIC bao gồm Vinamilk (VNM), Tổng CTCP Bảo Minh (BMI), Công ty Viễn thông FPT, Tổng CTCP Tái bảo hiểm Quốc gia (VNR), CTCP Nhựa Tiên Phong (NTP), CTCP Nhựa Bình Minh (BMP); Một số cái tên nổi bật khác bao gồm Tổng Công ty CP bia rượu nước giải khát Sài Gòn – Sabeco (SAB), Tổng Công ty CP bia rượu nước giải khát Hà Nội – Habeco (BHN), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)...

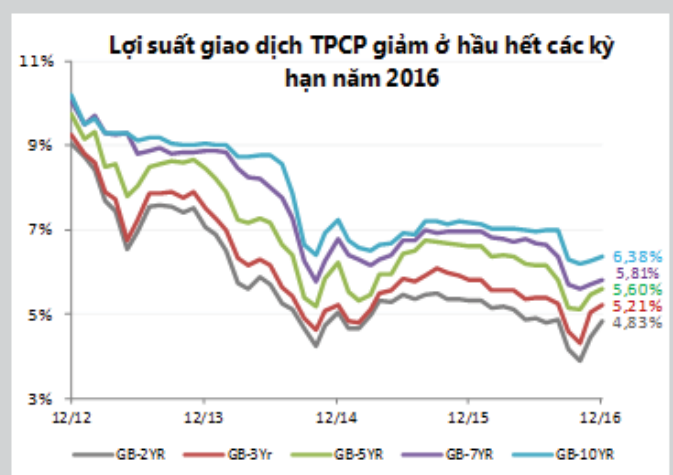
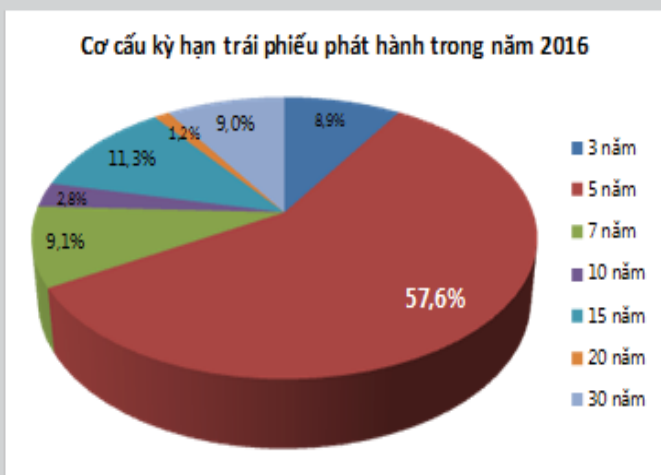


THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt 281 nghìn tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch phát hành cả năm đã hai lần điều chỉnh, nhờ kinh tế vĩ mô ổn định, thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào. Tỷ lệ trúng thầu bình quân đạt mức 81%. Kỳ hạn phát hành bình quân là 8,7 năm, tăng lên đáng kể so với mức 6,1 năm của năm 2015.

Theo kỳ hạn, trái phiếu kỳ hạn 5 năm được phát hành nhiều nhất (chiếm 57,6% tổng giá trị phát hành); kế đến là trái phiếu kỳ hạn 15 năm (11,3%), trong khi các kỳ hạn khác chiếm dưới 10%.

Lợi suất TPCP giảm tại tất cả các kỳ hạn so với cuối năm 2015 (giảm từ 0,49% đến 1,14% tùy theo kỳ hạn).



(Nguồn: VBMA, Bloomberg)

Về dài hạn, thị trường TPCP được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Do xuất phát điểm phát triển thấp, nên dư địa tăng trưởng sẽ còn rất lớn. Bên cạnh đó, môi trường chính trị, kinh tế vĩ mô ổn định và tiềm năng tăng trưởng tốt trong dài hạn, nên Việt Nam sẽ tiếp tục cải thiện tín nhiệm và thu hút nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, việc triển khai các sản phẩm mới như *Hợp đồng tương lai trái phiếu (Bond Future)*; cho phép nhà đầu tư vay để bán, *Bán và mua lại (Sell/Buy Back)*; và việc thúc đẩy sự hình thành và phát triển của loại hình nhà đầu tư mới như các quỹ hưu trí tự nguyện... cũng là những giải pháp góp phần vào sự phát triển thị trường TPCP Việt Nam. Trong năm 2017, thanh khoản của hệ thống ngân hàng (kỳ vọng sẽ ổn định và dồi dào) vẫn sẽ là yếu tố quan trọng nhất tác động đến diễn biến trên thị trường TPCP và lợi suất TPCP dự báo sẽ đi ngang hoặc giảm nhẹ trong năm 2017.

CÁC BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2016

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nội dung		VND
		Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm		56.724.084.700
Phí cơ bản		53.832.713.400
Phí đóng thêm		2.891.371.300
Quỹ mỗi góp thêm từ Quỹ Chủ sở hữu		674.534.718
Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị		38.026.284.800
Năm thứ nhất		31.537.899.700
Năm thứ hai		6.488.385.100
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị		19.372.334.618

Quỹ	Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2016				Số phát sinh trong kỳ				Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2016			
	Số tiền		Số đơn vị quỹ		Số tiền		Số đơn vị quỹ		Số tiền		Số đơn vị quỹ	
	Số tiền	Đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán
Quỹ bảo toàn	22.398.816.953	2.169.521	10.324	10.324	1.513.049.930	14.159	(*)	(*)	23.911.866.883	2.183.680	10.950	10.950
Quỹ phát triển	63.289.091.714	6.167.623	10.262	10.262	7.092.633.206	71.905	(*)	(*)	70.381.724.920	6.239.528	11.280	11.280
Quỹ tăng trưởng	34.470.772.020	3.295.752	10.459	10.459	3.538.187.837	(51.433)	(*)	(*)	38.008.959.857	3.244.318	11.716	11.716
Quỹ đảm bảo	-	-	-	-	6.418.273.927	621.480	(*)	(*)	6.418.273.927	621.480	10.327	10.327
Quỹ thịnh vượng	-	-	-	-	1.912.528.726	200.694	(*)	(*)	1.912.528.726	200.694	9.530	9.530
	120.158.680.687	11.632.896			20.474.673.626	856.804			140.633.354.313	12.489.700		

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tài sản	Quỹ bảo toàn	Quỹ phát triển	Quỹ tăng trưởng	Quỹ Thịnh Vượng	Quỹ Đảm Bảo	Tổng cộng
Tiền mặt	96.650.449	3.406.490.229	4.865.230.932	244.807.907	19.168.721	8.632.348.238
Danh mục đầu tư						
Tiền gửi có kỳ hạn	23.816.196.467	11.364.722.222	-	-	1.003.430.556	36.184.349.245
Trái phiếu chính phủ	-	35.278.870.820	-	-	5.442.667.123	40.721.537.943
Trái phiếu doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu niêm yết	-	20.112.791.502	32.774.531.924	1.649.143.624	-	54.536.467.050
Tài sản khác	(980.033)	218.850.147	369.197.001	18.577.195	(46.992.473)	558.651.837
Tổng tài sản	23.911.866.883	70.381.724.920	38.008.959.857	1.912.528.726	6.418.273.927	140.633.354.313
Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016	23.911.866.883	70.381.724.920	38.008.959.857	1.912.528.726	6.418.273.927	140.633.354.313
Giá trị tài sản ròng vào ngày 1 tháng 1 năm 2016 (*)	22.398.816.953	63.289.091.714	34.470.772.020	-	-	120.158.680.687

(*) Trong năm 2016, Công ty đã chuyển 5.700.000.000 VND từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty để hỗ trợ thành lập Quỹ Thịnh Vượng và Quỹ Đảm Bảo.

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Quỹ bảo toàn	Quỹ phát triển	Quỹ tăng trưởng	Quỹ Thịnh Vượng	Quỹ Đảm Bảo	Tổng cộng
Thu nhập						
Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ						
Liên kết Đơn vị	1.201.116.025	2.847.731.668	6.953.842.439	2.006.718.982	6.362.925.504	19.372.334.618
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	1.479.170.926	7.689.853.657	5.185.974.137	(85.558.783)	31.038.600	14.300.478.537
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	1.479.170.926	697.839.444	-	-	9.376.056	2.186.386.426
<i>Trái phiếu chính phủ</i>	-	4.013.700.267	-	-	21.662.544	4.035.362.811
<i>Cổ phiếu</i>	-	2.978.313.946	5.185.974.137	(85.558.783)	-	8.078.729.300
Tổng thu nhập	2.680.286.951	10.537.585.325	12.139.816.576	1.921.160.199	6.393.964.104	33.672.813.155
Chi phí						
Phí bảo hiểm rủi ro	1.355.689.934	1.812.013.326	6.130.276.440	-	225.900	9.298.205.600
Phí quản lý hợp đồng	79.540.766	106.530.474	358.546.460	-	-	544.617.700
Phí chuyển đổi quỹ	(485.522.800)	22.408.500	463.114.300	-	-	-
Phí hủy hợp đồng	101.674.000	99.703.000	774.880.600	-	-	976.257.600
Phí quản lý quỹ	115.802.321	1.337.554.159	764.085.223	7.032.563	(24.733.723)	2.199.740.543
Phí hoạt động đầu tư	52.800	66.742.660	110.725.716	1.598.910	198.000	179.318.086
Tổng chi phí	1.167.237.021	3.444.952.119	8.601.628.739	8.631.473	(24.309.823)	13.198.139.529
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	1.513.049.930	7.092.633.206	3.538.187.837	1.912.528.726	6.418.273.927	20.474.673.626
Thu nhập chưa phân chia chuyển từ năm trước sang	-	-	-	-	-	-
Thu nhập phân chia	-	-	-	-	-	-
<i>Cho chủ hợp đồng</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ quỹ môi)</i>	-	-	-	-	-	-
Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau	1.513.049.930	7.092.633.206	3.538.187.837	1.912.528.726	6.418.273.927	20.474.673.626

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60752779//18410978-ILP

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Kính gửi: Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 2 đến trang 7 bao gồm báo cáo phí bảo hiểm và tình hình thay đổi đơn vị quỹ, báo cáo tình hình tài sản của các Quỹ Liên kết Đơn vị, báo cáo thu nhập và chi phí của các Quỹ Liên kết Đơn vị và các thuyết minh báo cáo kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị phù hợp với Thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 8 năm 2012, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 8 năm 2012, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Sáman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2017